

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày: 29 - 01 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trịnh Xuân Thập

- Bà Nguyễn Ngọc Cúc

Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST-HS ngày 08/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 184/2020/HSST-QĐ ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983; tại tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Họ tên cha: Phan Văn Đ, sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Phan Thị Đ1, sinh năm 1960; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là La Thị D, sinh năm 1981 và chưa có con; Tiền án: Ngày 25/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2008, buộc Phan Văn L bồi thường 27.350.000 đồng cho các bị hại và phải nộp 50.000 đồng án phí HSST; 1.367.000 đồng án phí DSST. Ngày 01/12/2012 được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù. Tháng 9/2020, Phan Văn L thi hành xong phần án phí; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 31/3/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Phan Văn L đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

- Ngày 29/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Phan Văn L đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị bắt tạm giữ ngày 01/7/2020 đến ngày 04/7/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1349/L của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu.

2. Họ và tên: **Lê Quốc N**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987; tại tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Họ tên cha: Lê Văn H, sinh năm 1951; Họ tên mẹ: Trương Thị B, sinh năm 1959; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là Phùng Thị Q, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 14/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 19/12/2019 được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/11/2008, bị Công an huyện Vĩnh Cửu xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc;

- Ngày 15/3/2018, bị Công an huyện Vĩnh Cửu xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc;

Bị bắt tạm giữ ngày 01/7/2020 đến ngày 04/7/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1348/L của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Họ tên cha: Nguyễn Văn H1 (đã chết); Họ tên mẹ: Võ Thị C, sinh năm 1962; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng.

Bị bắt tạm giữ ngày 01/7/2020 đến ngày 04/7/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1346/L của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

4. Họ và tên: **Vũ Xuân T1**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988; tại tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Họ tên cha: Vũ Xuân V, sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Đỗ Thị D1, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 01/7/2020 đến ngày 04/7/2020, được thay thế bằng

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1347/L của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu.

5. Họ và tên: **Chau N1**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985 tại tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Họ tên cha: Chau D2, sinh năm 1967; Họ tên mẹ: Neang H2, sinh năm 1963; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; có vợ là Neang R, sinh năm 1997, có 02 con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 01/7/2020 đến ngày 04/7/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 1350/L của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Bị cáo bỏ trốn và bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra Quyết định truy nã số: 316/QĐ- QTTH và bị bắt ngày 21/01/2021. Hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu.

(các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/7/2020, Vũ Xuân T1, Lê Quốc N đến uống nước tại quán C thuộc ấp 5, xã T, huyện V do Phan Văn L làm chủ. L rủ T1, N đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi bài “cào tó” thì cả nhóm đồng ý. Sau đó L đi mua 03 bộ bài tây loại 52 lá về cùng các đối tượng tham gia đánh bạc. Cách thức đánh bạc bằng hình thức chơi “cào tó” và mức độ thắng thua như sau: Trước khi chia bài, các con bạc phải bỏ ra một số tiền bằng nhau gọi là tiền sòn được thống nhất là 20.000 đồng mỗi ván, bắt đầu ván bài mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài và có các lựa chọn thắng thua:

Úp bài: Người chơi mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài; Theo: đặt tiền cược bằng số tiền của người ở cửa trên; Tổ: đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của người ở cửa trên, các con bạc tổ với nhau tối đa mỗi lần 200.000 đồng.

Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có số điểm cao nhất thì thắng cuộc và cách tính thắng, thua được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp: 03 lá bài giống nhau, nếu hai người có cùng “sáp” thì người nào có “sáp” cao hơn sẽ thắng; Liêng: 03 lá bài liên tiếp nhau, khi hai người cùng có “liêng” thì ai có “liêng” cao hơn sẽ thắng, khi hai “liêng” bằng nhau thì tìm lá bài có chất cao nhất để so sánh, thứ tự từ cao đến thấp chất trong bài “liêng” là: Cơ, Rô, Chuồn, Bích; Ba Tây: 03 quân bài đều là hình (có J hoặc Q hoặc K). Khi hai đối thủ có “ba tây” như nhau thì so sánh đến chất cao nhất của bài, nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài; Điểm: khi bài không có “sáp, liêng, ba tây” thì bắt đầu tính điểm bằng cách lấy tổng điểm của 03 quân chia cho 10, số dư sau khi chia là số điểm và được sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0 điểm. Các

quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính Tương ứng là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 điểm; quân A tính 1 điểm, quân 10, J, Q, K tính 0 điểm. Khi hai đối thủ bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh quân từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

Phan Văn L sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, Vũ Xuân T1 sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc, Lê Quốc N sử dụng 200.000 đồng đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Chau N1 đến và cùng tham gia đánh bạc, Chau N1 sử dụng 800.000 đồng đánh bạc. Đến 15 giờ 30 phút, Nguyễn Văn T đến tham gia và sử dụng 370.000 đồng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L không thắng không thua, T1 thắng bạc 780.000 đồng, N thua bạc 80.000 đồng, N1 thắng bạc 1.780.000 đồng, T thua bạc 20.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an huyện Vĩnh Cửu phát hiện Phan Văn L, Vũ Xuân T1, Lê Quốc N, Chau N1, Nguyễn Văn T đang đánh bạc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Quốc N, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân T1, Chau N1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

+ Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Thu tại chiếu bạc: 160.000 đồng, 03 bộ bài tây hiệu Double K đã sử dụng.
- Thu giữ xung quanh hiện trường đánh bạc: 100.000 đồng, 01 ca nhựa bên trong có 240.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 36B6-09034.

- Thu giữ trên người: Phan Văn L 1.060.000 đồng, 01 điện thoại OPPO F7; Vũ Xuân T1 1.980.000 đồng, 01 điện thoại Samsung Galaxy A6; Chau N1 2.580.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1280; Nguyễn Văn T 290.000 đồng; Lê Quốc N 160.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1202.

+ Xử lý vật chứng, tài sản:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả cho: Phan Văn L 160.000 đồng, 01 điện thoại OPPO F7; Lê Quốc N 01 điện thoại Nokia 1202; Vũ Xuân T1 xe mô tô biển số 36B6-09034, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A6; Chau N1 01 điện thoại Nokia 1280.

- Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.410.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây hiệu Double K đã sử dụng và 01 ca nhựa.

Ngày 20/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã ban hành Cáo trạng số: 123/CT-VKSVC chuyển Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với Nguyễn Văn L, Lê Quốc N, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân T1, Chau N1 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phan Văn L và Lê Quốc N áp dụng thêm điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 06 đến 08 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Lê Quốc N từ 06 đến 08 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T1 từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 đến 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Châu N1 từ 04 đến 06 tháng tù.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai ban đầu, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

3]. Khoảng 16 giờ ngày 01/7/2020, tại quán C thuộc ấp 5, xã T, huyện V, Phan Văn L, Lê Quốc N, Vũ Xuân T1, Châu N1, Nguyễn Văn T cùng đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài “cào tổ” được thua bằng tiền. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 6.410.000 đồng.

4]. Do vậy hành vi của các bị cáo Phan Văn L, Lê Quốc N, Vũ Xuân T1, Châu N1, Nguyễn Văn T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

5]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, nên áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để phân hóa vai trò, trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo L có tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo N vào năm 2019 mới bị xét xử về tội đánh bạc và về nhân thân đã 2 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất và ngang bằng nhau thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo L và bị cáo N. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo có tình tiết tăng nặng theo điểm

h khoản 1, Điều 52, Bộ luật Hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Chau N1 là người làm tham gia đánh bạc với các bị cáo khác, sau khi có quyết định khởi tố vụ án bị cáo được tại ngoại, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác xét xử, hiện tại bị cáo đã bị bắt theo lệnh truy nã nên áp dụng khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc không được cho hưởng án treo. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Chau N1. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc, nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Xuân T1 phạm tội với vai trò ngang nhau, Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình. Hơn nữa các bị cáo bị tạm giữ 03 ngày cũng đủ răn đe đối với các bị cáo. Đối với bị cáo T và bị cáo T1 phạm tội nhằm mục đích lợi nhuận nên áp dụng hình phạt tiền cũng để nghiêm khắc để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

7.1 Đối với chiếc điện thoại OPPO F7 và số tiền 160.000 của bị cáo L không sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại, nên không đặt ra xem xét.

7.2 Đối với chiếc điện thoại NOKIA 1202 của bị cáo N không sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại, nên không đặt ra xem xét.

7.3 Đối với chiếc điện thoại sam sung GALAXY A6 và chiếc xe mô tô biển số 36B6-09034 của bị cáo T1 không sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại nên không đặt ra xem xét.

7.4 Đối với chiếc điện thoại NOKIA 1280 của bị cáo N1 không sử dụng vào việc phạm tội, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại nên, không đặt ra xem xét.

7.5 Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là 6.410.000 đồng.

7.6 Đối với 03 bộ bài tây hiệu Double K các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

7.7 Đối với chiếc ca nhựa các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy

8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1]. Tuyên bố, bị cáo Phan Văn L, Lê Quốc N, Nguyễn Văn T, Vũ Xuân T1 Và Chau N1 phạm tội: “Đánh bạc”.

2]. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; 58 của Bộ luật Hình sự. Điều 262; 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo L và bị cáo N áp dụng thêm điểm h khoản 1, Điều 52; khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T và bị cáo T1 áp dụng thêm điểm i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ trước đó từ (01/7 đến 04/7/2020). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ trước đó từ (01/7 đến 04/7/2020). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Chau N1 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 21/01/2021 và được trừ đi những ngày tạm giữ trước đó từ (01/7 đến 04/7/2020).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T1 25.000.000 đồng.

* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.410.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001967 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây hiệu DOUBLE K đã sử dụng và 01 ca nhựa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu

3]. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4]. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân

- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện;
- Lưu H/S, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến